TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **100**/2023/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày 25 tháng 5 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
(V/v: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn)

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: **Ông Phan Quyết Thắng**

Thư ký phiên họp: **Bà Nguyễn Hồng Nhung**

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên họp:

Bà Nguyễn Mai Thanh - Kiểm sát viên

Ngày 25/5/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội mở phiên họp công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 96/2023/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 5 năm 2023, về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn". Theo Quyết định mở phiên họp giải quyết việc dân sự số 118/2023/QĐPH-ST ngày 17/5/2023, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị T.N.O (tức: T.O.N), sinh năm 1995. Quốc tịch: Đức. Hộ chiếu số C3JGLMMCJ do Cộng hòa liên bang Đức cấp ngày 13/7/2020. Nơi cư trú: 26 phố E, 12435, thành phố B, Cộng hòa liên bang Đức.

- Anh N.K.T, sinh năm 1987. Quốc tịch: Việt Nam. Hộ chiếu số N2072192 do Đại sứ quán Việt Nam tại Cộng hòa liên bang Đức cấp ngày 13/3/2019. HKTT: Xã V, huyện Đ, Hà Nội. Hiện ở: 11 phố T, 72131, thành phố O, Cộng hòa liên bang Đức. Đại diện ủy quyền nhận văn bản: Chị N.T.T.H, sinh năm 1990; CCCD số 001190011925 ngày 23-8-2022; HKTT: Thôn G, xã V, huyện Đ, Hà Nội.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ

Chị T.N.O (tức: T.O.N) và anh N.K.T đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội vào ngày 13/11/2014. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống ở nhà bố mẹ anh Thịnh tại xã V, huyện Đ, Hà Nội một thời gian. Sau đó vợ chồng sang Đức làm ăn sinh sống. Tuy nhiên, do vợ chồng không hợp nhau, khác biệt lối sống, bất đồng quan điểm, tính cách không hợp. Mặc dù đã cố gắng hàn gắn tình cảm nhưng không được. Đến nay vợ chồng đều nhận thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về lệ phí ly hôn: Chị T.N.O tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí.

Tại phiên họp:

Anh N.K.T xin giải quyết vắng mặt do đang ở nước ngoài, không thể về Việt Nam và có đơn xin vắng mặt và ủy quyền cho chị N.T.T.H nộp, nhận văn bản của Tòa án. Chị N.T.T.H có mặt, đồng ý nhận ủy quyền của anh T, cam kết sẽ giao gửi ngay các văn bản của Tòa án cho anh T.

Chị T.N.O trình bày giữ nguyên yêu cầu Tòa án giải quyết công nhận thuận tình ly hôn để hai bên sớm ổn định cuộc sống.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phát biểu: Về tố tụng, việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội. Đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng. Về nội dung: Các đương sự đã thống nhất thỏa thuận, phù hợp với quy định của pháp luật và không trái đạo đức xã hội nên đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội nhận định:

Về thẩm quyền giải quyết: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội thụ lý và giải quyết là đúng thẩm quyền.

Chị T.N.O (tức T.O.N) và anh N.K.T đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội vào ngày 13/11/2014 trên cơ sở tự nguyện. Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống ở nhà bố mẹ anh T tại xã V, huyện Đ, Hà Nội một thời gian. Sau đó vợ chồng sang Đức làm ăn sinh sống. Tuy nhiên, do vợ chồng không hợp nhau, khác biệt lối sống, bất đồng quan điểm, tính cách không hợp. Mặc dù đã cố gắng hàn gắn tình cảm nhưng không được. Xét thấy vợ chồng mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, nay vợ chồng thống nhất thuận tình ly hôn nên công nhận sự thỏa thuận của anh chị.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

Về lệ phí ly hôn: Anh N.K.T tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí nên Tòa án chấp nhận.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 29, Điều 35, Điều 371 Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ Điều 55, 57 Luật hôn nhân và gia đình; Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 hướng dẫn mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; xử:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị T.N.O (tức T.O.N) và anh N.K.T. Chị T.N.O (tức T.O.N) và anh N.K.T chấm dứt quan hệ hôn nhân.

2. Về con chung: Không có.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

4. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Anh N.K.T phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) lệ phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp theo Biên lai thu số 1680 ngày 16/5/2023 tại Cục thi hành án dân sự thành phố Hà Nội. Anh N.K.T đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

6. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 25/5/2023./.

Nơi nhận:
- *VKSND TP.Hà Nội;*
- *Cục THADS TP.Hà Nội;*
- *Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội(Sở Tư pháp);*
- *Người yêu cầu;*
- *Lưu.*

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Phan Quyết Thắng